TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2025/DS-ST
Ngày: 06/01/2025
V/v: Tranh chấp "Hợp đồng thuê tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Văn Hoàn.**
Bà **Trần Thị Cúc.**
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 389/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng thuê tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024, các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 4, xã Kr J, huyện M Dr, Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Phan Nguyễn Kiều Kh, sinh năm 2000. Địa chỉ: k1, thị trấn MP, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp 6, xã TL, huyện C L, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 27/6/2024 nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, có đại diện theo ủy quyền chị Phan Nguyễn Kiều K trình bày:*

Ngày 14/11/2023, anh Nguyễn Văn Đ có mua của anh Nguyễn Văn L 01 xe

môtô nhãn hiệu YAMAHA; số loại: EXITER; màu sơn: Xanh Trắng; số máy 55P1262676; số khung RLCE55P10DY262668; biển số 63B2-307.08 với giá là 7.000.000đồng. Khi mua bán hai bên có lập hợp đồng mua bán xe đề ngày 14/11/2023, anh Đ đã giao đủ tiền cho anh L, anh L đã giao xe cho anh Đ. Tuy nhiên, sau khi anh L bán xe cho anh Đ, thì anh L không có xe để làm phương tiện đi lại, làm ăn, nên cùng ngày 14/11/2023 anh Đ cho anh L thuê lại chiếc xe nêu trên, hai bên có lập hợp đồng thuê xe có nội dung như sau: Thời gian thuê là 02 tháng kể từ ngày 14/11/2023 đến ngày 14/01/2024, phí thuê xe là 700.000đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền thuê xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Sau khi hết thời gian thuê anh L có nghĩa vụ trả lại tài sản là chiếc xe cho anh Đ. Tuy nhiên sau khi thuê xe, L không trả tiền thuê xe cho anh Đ. Đến nay đã hết thời hạn thuê xe anh L cũng không trả lại chiếc xe đã thuê cho anh Đ theo thỏa thuận.

Nay anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả lại chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA; số loại: EXITER; màu sơn: Xanh Trắng; số máy 55P1262676; số khung RLCE55P10DY262668; biển số 63B2-307.08 và tiền thuê xe tính từ ngày 14/11/2023 đến ngày xét xử 01/01/2025 làm tròn là 13 tháng x 700.000đồng/tháng, thành tiền là 9.100.000đồng, yêu cầu thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên anh L không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, có đại diện theo ủy quyền là chị Phan Nguyễn Kiều K có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng thuê tài sản".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ, xét thấy:

[3.1] Ngày 14/11/2023, anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn L có lập hợp đồng thuê xe, theo hợp đồng anh Nguyễn Văn Đ cho anh Nguyễn văn L thuê 01 xe

môtô nhãn hiệu YAMAHA; số loại: EXITER; màu sơn: Xanh Trắng; số máy 55P1262676; số khung RLCE55P10DY262668; biển số 63B2-307.08. Thời gian thuê là 02 tháng kể từ ngày 14/11/2023 đến ngày 14/01/2024, phí thuê xe là 700.000đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền thuê xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Tuy nhiên, sau khi thuê xe anh L không trả tiền thuê xe cho anh Đồng. Hết hạn thuê xe anh L cũng không trả lại xe cho anh Đ như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thuê xe anh L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thuê, khi thời hạn thuê đã hết, anh L không thực hiện nghĩa vụ trả lại tài sản thuê cho anh Đ là vi phạm nghĩa vụ của bên thuê theo thỏa thuận tại Điều II của hợp đồng thuê xe ngày 14/11/2023 giữa anh Đ và anh L.

[3.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, tuy nhiên anh L không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án là tự từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Từ những nhận định và phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả lại chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA; số loại: EXITER; màu sơn: Xanh Trắng; số máy 55P1262676; số khung RLCE55P10DY262668; biển số 63B2-307.08 và tiền thuê xe tính từ ngày 14/11/2023 đến ngày xét xử 01/01/2025 làm tròn là 13 tháng x 700.000đồng/tháng, thành tiền là 9.100.000đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 472, 473, 474, 481, 482 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ.

1. Buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Đ chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA; số loại: EXITER; màu sơn: Xanh Trắng; số máy 55P1262676; số khung RLCE55P10DY262668; biển số 63B2-307.08 và tiền thuê xe là 9.100.000đồng, thực hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Đ có yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn L chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Nguyễn Văn L phải chịu 455.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn Đ 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016894 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

4. Anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn